

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 19/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm – Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;
Bà Nguyễn Thị Thuận – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 15/7/2003 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977; Bị cáo hiện chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 20/11/1998 tại tỉnh Đắk Nông; NĐKHKT: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là Hồ Thị Tường V, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Nh (Địa chỉ: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lục Văn H và bà Hoàng Thị Đ (Địa chỉ: Thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Hoàng Ngọc T và bà Cao Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông. (bà H có mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Nguyễn Khánh L – Luật sư thuộc chi nhánh công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Khánh L và cộng sự tại Đắk Nông. (Ông L vắng mặt và gửi bản luận cứ tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lục Văn Q, sinh năm 1985 (Địa chỉ: Thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (có mặt)

- Anh Nguyễn Thế Ng, sinh năm 2002 (Địa chỉ: Thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Nh (Địa chỉ: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (có mặt)

- Ông Trương Văn M, sinh năm 1967 (Địa chỉ: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (có mặt)

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 (Địa chỉ: Thôn 02, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (có mặt)

- Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1971 (Địa chỉ: Thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

- Anh Trương Quốc L, sinh năm 1993 (Địa chỉ: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1971 (Địa chỉ: Thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

- Anh Lê Tuấn A, sinh năm 2004 (Địa chỉ: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (có mặt)

- Anh Trương Văn L, (Địa chỉ: Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

- Anh Đặng Văn Th (Địa chỉ: Thôn 02, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/8/2020, Trương Văn M đến nhà Nguyễn Văn T ở Thôn 04, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông để nói T đi chở giàn khoan giếng cho M từ rẫy nhà Lê Văn L ở Thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông về nhà Trương Văn Đ trên đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì gặp Nguyễn Thị Nh (vợ Nguyễn Văn T). Lúc này, Nguyễn Văn K đang có mặt ở nhà nên nghe

được thông tin trên, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K tự ý điều khiển xe máy kéo mang biển kiểm soát (BKS) 48M-4563 chở theo Lê Tuấn A đi từ nhà vào rẫy nhà Lê Văn L để chở giàn khoan giếng cho ông M. Khi điều khiển xe máy kéo vào đến rẫy của ông L, thì Trương Văn M, Trương Quốc L, Trương Văn Đ cùng tháo dỡ và đưa giàn khoan giếng lên xe máy kéo BKS 48M-4563, Lê Văn L, Lê Hồng Ph, Lê Hương Nh thì đấu điện thả máy bơm xuống giếng; còn Nguyễn Văn K và Lê Tuấn A chơi điện thoại gần đó. Sau khi đưa giàn khoan giếng lên xe máy kéo xong thì Nguyễn Văn K điều khiển xe máy kéo BKS 48M-4563 chở giàn khoan giếng trên thùng xe, trong đó có 03 (ba) chân tháp giàn khoan giếng bằng sắt dài ra phía sau vượt khỏi thùng xe lần lượt là 2m55, 2m01 và 2m07 nhưng không có gắn cờ báo hiệu hay đèn báo hiệu theo hướng huyện Đắk Mil về Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để đi về nhà Trương Văn Đ. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến trước cổng nhà Trương Văn Đ tại Km1802+500 đường Hồ Chí Minh thì K điều khiển xe máy kéo chuyển hướng rẽ trái sang đường để đi vào cổng nhà ông Đ. Khi xe máy kéo đang đi vào cổng nhà ông Đ thì Lục Văn D (SN: 1998; trú tại: Thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông) điều khiển xe mô tô BKS 48D1-139.04 chở Nguyễn Thế Ng đi theo hướng ngược lại va chạm với phần đầu chân tháp giàn khoan vượt ra ngoài thùng xe máy kéo BKS 48M-4563. Hậu quả: Lục Văn D chết, Nguyễn Thế Ng bị thương nhẹ, xe mô tô BKS 48D1-139.04 bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn K mượn xe mô tô BKS 48D1-207.80 của Đặng Văn Th để đi về nhà và báo cho bố là Nguyễn Văn T và mẹ là Nguyễn Thị Nh biết sự việc. Sau đó trên đường quay lại hiện trường, Nguyễn Văn K đã gọi điện báo cho anh trai là Nguyễn Văn C biết nội dung vụ tai nạn và nhờ C nhận là người điều khiển xe máy kéo BKS 48M-4563 gây tai nạn thay cho K thì C đồng ý. Ngay sau đó, Nguyễn Văn C đi từ nhà ở thôn 02, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông đến hiện trường vụ tai nạn quan sát và nghe thông tin về vụ tai nạn. Khi Công an huyện C xuống hiện trường làm việc thì Nguyễn Văn C đã tự nhận là người điều khiển xe máy kéo BKS 48M-4563 gây tai nạn, C bị triệu tập về Công an huyện Cư Jut để lấy lời khai về nội dung vụ tai nạn giao thông mà C biết. Tại Cơ quan Công an Cường đã khai báo gian dối, không đúng sự thật, tự nhận mình là người lái xe máy kéo BKS 48M – 4563 đi vào rẫy nhà Lê Văn L chở giàn khoan giếng ra đến cổng nhà Trương Văn Đ ở thôn 3, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì xảy ra tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị can Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyễn Văn K đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn K.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa cong về phía bên trái theo hướng đi từ TP. Buôn Ma Thuột về huyện Đắk Mil thuộc Km1802+500 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 3, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông, tầm nhìn bị hạn chế do đường cong, trời tối, vườn trồng bắp và cây ăn trái che khuất. Mặt đường nhựa

rộng 10,8m chia đôi thành hai chiều bằng vạch kẻ đường đứt quãng. Mỗi chiều gồm một làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và một làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ rộng 1,9m được ngăn cách bằng vạch kẻ đường liền. Hai bên đường là khu vực dân cư sinh sống.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu theo chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột về huyện Đăk Mil. Lấy mép lề đường bên phải theo hướng từ TP. Buôn Ma Thuột về huyện Đăk Mil làm lề chuẩn để đo số liệu, chọn cột điện số 12B làm điểm cố định của hiện trường, phát hiện: (1) Xe máy kéo biển số 48M – 4563, trên thùng xe chở giàn khoan giếng có 03 ống kim loại dài vượt quá mép thành thùng xe về phía sau lần lượt 2.55m, 2.01m và 2.07m, đầu xe hướng vào nhà Trương Văn Đ, đuôi xe hướng ra lề chuẩn. Xe đứng yên, tắt máy, không có tín hiệu và đèn chiếu sáng. Tâm trục bánh trước bên phải xe cách lề chuẩn 6.2m. Tâm trục bánh sau bên phải xe cách lề chuẩn 2,7m. Tâm trục bánh trước bên trái xe cách trụ điện số 12B 6.8m theo chiều hướng về huyện Đăk Mil; (2) Khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ màu trắng, xanh KT: 0.6m x 0.5m, tâm khu vực cách lề chuẩn 2.9m, cách trục bánh sau bên trái xe máy kéo (1) 7m; (3) Vết chà trượt bám dính nhựa màu trắng theo chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột đi huyện Đăk Mil có KT: 0.9m x 0.02m, đầu vết cách lề chuẩn 3.45m, cuối vết cách lề chuẩn 3.4m, đầu vết cách tâm khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ (2) 2,8m; (4) Vết trượt trên mặt đường KT: 0,25m x 0,02m theo chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột đi huyện Đăk Mil, đầu vết cách lề chuẩn 3m, cách cuối vết chà trượt bám dính nhựa màu trắng (3) 2.9m, cuối vết cách lề chuẩn 2,97m; (5) Vết trượt trên mặt đường KT: 0,3m x 0,02m theo chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột đi huyện Đăk Mil, đầu vết cách lề chuẩn 2,9m, cách cuối vết trượt (4) 1.25m, cuối vết cách lề chuẩn 2,8m; (6) Chiếc dép mang chân trái màu đen sọc trắng, tâm chiếc dép cách lề chuẩn 2.25m, cách cuối vết trượt (5) 6,25m; (7) Mũ bảo hiểm màu trắng, tâm mũ cách lề chuẩn 0.1m, cách tâm dép (6) 3m; (8) Chiếc dép mang chân phải màu đen sọc trắng, tâm chiếc dép cách lề chuẩn 1.65m, cách tâm mũ bảo hiểm (7) 5,8m; (9) Cọc tiêu bê tông KT 0.6m x 0.15m x 0.15m bị gãy ngã nghiêng về hướng huyện Đăk Mil, mặt cạnh trên hướng về TP. Buôn Ma Thuột có vết trượt bám dính màu đen KT 0.35m x 0.015m, chân cọc bê tông cách lề chuẩn 11.5m, cách tâm chiếc dép (8) 54.3m; (10) Xe mô tô BKS 48D1 – 139.04 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về huyện Đăk Mil, đuôi xe hướng về TP. Buôn Ma Thuột. Tâm trục bánh trước xe cách lề chuẩn 12m, tâm trục bánh sau xe cách lề chuẩn 11.8m, tâm trục bánh sau xe cách chân cọc trụ bê tông (9) 1.7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Khám nghiệm xe máy kéo BKS 48M – 4563 phát hiện dấu vết mới:

Phần đầu xe: Không phát hiện có dấu vết mới.

Phần thân xe + đuôi xe: Thùng xe bằng kim loại KT: 2,8m x 1,7m x 0,37m, thùng xe không gắn đèn, trên thùng xe chở 18 ống kim loại dài 4.5m, đường kính 4cm; 01 máy nổ đã qua sử dụng; 01 máy khoan giếng đã qua sử dụng; 01 ống kim loại dài 4.6m, đường kính 13cm; 03 ống kim loại dài 6.6m, đường kính 10cm được đánh số thứ tự ký hiệu lần lượt (1), (2), (3) từ phải qua trái. Phát hiện dấu vết mới:

ống kim loại ký hiệu (1) dài vượt quá cạnh thùng xe về phía sau, điểm cuối xa nhất ống kim loại cách mép cạnh sau thùng xe 2.55m, mặt ngoài phía dưới ống kim loại đoạn dài vượt quá cạnh thùng xe phía sau có vết chà trượt bám dính nhựa màu trắng, xanh theo chiều từ phải qua trái KT: 18cm x 7cm, vết cách mặt đất 91cm, điểm gần nhất của vết cách mép cạnh sau thùng xe 1.95m; ống kim loại ký hiệu (2) dài vượt quá cạnh thùng xe về phía sau, điểm xa nhất trên ống kim loại cách mép cạnh phía sau của thùng xe 2.01m, mặt ngoài phía dưới ống kim loại đoạn dài vượt quá cạnh thùng xe về phía sau có vết chà trượt bám dính nhựa màu trắng, xanh theo chiều từ phải qua trái KT: 20cm x 7cm, vết cách mặt đất 1.01m, điểm gần nhất của vết cách mép cạnh sau thùng xe 1.7m; ống kim loại ký hiệu (3) dài vượt quá cạnh thùng xe về phía sau, điểm xa nhất trên ống kim loại cách cạnh thùng xe phía sau 2.07m, mặt ngoài phía dưới ống kim loại đoạn dài vượt quá cạnh thùng xe phía sau có vết chà trượt bám dính nhựa màu trắng theo chiều từ phải qua trái KT 30cm x 7cm, vết cách mặt đất 87cm, điểm gần nhất của vết cách cạnh sau thùng xe 1.6m.

- Khám nghiệm xe mô tô BKS 48D1 – 139.04 phát hiện:

Phần đầu xe: Mặt kính bảo vệ đồng hồ bị bể vỡ; mặt nạ trước tay lái bể vỡ màu xanh, trắng KT: 22cm x 10cm, điểm gần nhất cách mặt đất 1.02m; Bộ đèn báo cấp số bị bể vỡ; Cụm đèn chiếu sáng bị bung rời, mép trên bên phải có vết trầy xước nhựa màu KT 10cm x 1.5cm theo chiều từ trước ra sau; Cụm nổi phụt nhún trước với cổ xe bị biến dạng, cong gập đẩy lùi từ trước ra sau; Mặt ngoài lốp bánh xe trước có vết mài mòn cao su KT 40cm x 2cm chiều từ trên xuống, đầu vết trùng vị trí chữ S trong chữ MAXXIS trên lốp xe;

Phần thân xe: Mặt ngoài vỏ xe bên phải bám dính bùn đất và cỏ.

Phần đuôi xe: Không phát hiện có dấu vết mới.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám nghiệm tử thi Lục Văn D phát hiện:

+ Khám ngoài:

Vùng đầu, mặt, cổ: Đầu tóc bám dính máu khô, đỉnh đầu bên trái bám dính máu khô; đồng tử hai bên giãn đều 05mm; mũi, miệng có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế tử thi; tai trái có máu không đông chảy ra; vùng má trái, hàm trái có vết xước, bầm tím da KT (6 x 3,5)cm; vùng cằm có vết rách da, cơ dài 04cm, sâu 1,5cm, hờ 01cm, qua vết thương thấy lộ xương hàm dưới gãy; sờ nắn xương hộp sọ không có dấu hiệu dập, vỡ xương hộp sọ.

Vùng ngực, bụng, lưng, mông: ngực phải dưới núm vú phải có vết sây sát, bầm tím KT (14,5 x 7,5); từ vai trái xuống ngực trái và dưới núm vú trái có vết sưng nề, bầm tím, mài mòn da KT (23x11)cm chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; vùng bụng hạ sườn trái có vết trầy xước, mài mòn da KT (12 x 06)cm, các vết này có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; vùng thắt lưng, hông trái có vết sây sát, mài mòn da KT (13x12)cm.

Tứ chi: sây sát, mài mòn da 1/3 trên cẳng tay phải KT (10 x 05)cm, xương cánh tay, cẳng tay phải không gãy; mu bàn tay phải có vết thương rách da KT (06 x 2,5)cm, kiểm tra xương bàn tay phải thấy gãy ngón IV xương bàn tay phải; sây sát,

mài mòn 1/3 cẳng tay trái KT (05 x 4,5)cm, trầy xước da mu các ngón 2,3,4 bàn tay trái, kiểm tra xương cánh tay, cẳng tay trái không gãy; sây sát da mặt ngoài gối trái KT (2,5 x 02)cm; sây sát da mắt cá ngoài chân trái KT (1,5 x 01)cm; kiểm tra xương hai chân không gãy.

+ Khám nghiệm bên trong:

Giải phẫu vùng bụng: Ổ bụng tràn ngập máu (khoảng 4000ml máu không đông); Dạ, vỡ dọc gan phải dài 08cm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của Nguyễn Văn K, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hướng đi của các phương tiện, dấu vết để lại trên hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định: điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo BKS 48M – 4563 và xe mô tô BKS 48D1 – 139.04 là phần đầu ống kim loại trên thùng xe máy kéo BKS 48M – 4563 nơi có vết chà trượt bám dính nhựa màu trắng, xanh KT: 18cm x 7cm được ký hiệu (1) trong biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 01/9/2020 với mặt nạ trước tay lái xe mô tô BKS 48D1 – 139.04 nơi có vết bẻ vỡ KT 22cm x 10cm trong biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 01/9/2020 chiếu vuông góc xuống mặt đường có vị trí tại tâm khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ màu trắng, xanh KT 0,6m x 0,5m được ký hiệu vết (2) trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/8/2020 cách lề đường bên phải theo hướng từ TP. Buôn Ma Thuật đi huyện Đắk Mil 2,9m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 113/TT ngày 09/9/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận nguyên nhân chết của Lục Văn D là do sốc mất máu cấp do vỡ gan.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông định giá xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 48D1 – 139.04 tại thời điểm bị xâm hại.

Ngày 16/10/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 48D1 – 139.04 tại thời điểm bị xâm hại ngày 31/8/2020 là 2.695.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA mang BKS: 48D1 – 13904, màu xanh trắng, số máy: 55P1408296, số khung: 5P10EY408287; 01 (một) Xe máy kéo BKS: 48M – 4563, số máy: 48M - 4563, số khung: 48M-4563; 01 (một) Giàn khoan giếng gồm: 01 máy nổ; 01 máy khoan giếng, 3 ống kim loại dài 6.6m đường kính 10cm; 18 ống kim loại dài 4.5m đường kính 4cm; 01 ống kim loại dài 4.6m đường kính 13cm; 02 (hai) Chiếc dép màu đen sọc trắng; 01 (một) Mũ bảo hiểm màu trắng.

Cáo trạng số: 07/CTr-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Khai báo gian dối*” theo khoản 1 Điều 382 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn

K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Khai báo gian dối*”.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang BKS48D1 – 139.04, màu xanh trắng, số máy: 55P1408296, số khung: 5P10EY408287 cho Lục Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) Xe máy kéo BKS: 48M – 4563, số máy: 48M - 4563, số khung: 48M-4563 cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) Giàn khoan giếng gồm: 01 máy nổ; 01 máy khoan giếng, 03 ống kim loại dài 6.6m đường kính 10cm; 18 ống kim loại dài 4.5m đường kính 4cm; 01 ống kim loại dài 4.6m đường kính 13cm cho Trương Văn M là chủ sở hữu hợp pháp; 02 (hai) Chiếc dép màu đen sọc trắng, 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng của Lục Văn D cho ông Lục Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn K đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lục Văn H): Tại phiên tòa ông Lục Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn K và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm về phân trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, ông Hiền yêu cầu HĐXX xét xử áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo K mà vẫn bảo đảm tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C trình bày quan điểm bào chữa đối với bị cáo: Công nhận nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo K, bị cáo C là hoàn toàn đúng người đúng tội, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C đều có trình độ học vấn thấp, do đó việc nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế; bị cáo K, bị cáo Cường đều có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 31/8/2020, Nguyễn Văn K không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định điều khiển xe máy kéo BKS48M-4563 chở giàn khoan giếng trên thùng xe có 03 (ba) chân tháp giàn khoan giếng bằng sắt dài hơn thùng xe theo quy định lần lượt là 2m55, 2m01 và 2m07 nhưng không có gắn cờ báo hiệu hay đèn báo hiệu khi chở hàng hóa vượt phía sau theo hướng đi từ huyện Đắk Mil về Tp. Buôn Ma Thuột, khi đi đến Km1802+500 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 3, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì K điều khiển xe máy kéo chuyển hướng rẽ trái sang đường để đi vào cổng nhà Trương Văn Đ thì Lục Văn D (SN: 1998; trú tại: Thôn 04, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông) điều khiển xe mô tô BKS 48D1-139.04 chở Nguyễn Thế Ng đi theo hướng ngược lại va chạm với phần đầu chân tháp giàn khoan vượt ra ngoài thùng xe máy kéo BKS 48M-4563. Hậu quả: Lục Văn D chết, xe máy BKS 48D1- 139.04 bị thiệt hại 2.695.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn C với tư cách là người làm chứng trong vụ án, đã có hành vi khai báo gian dối, tự nhận mình là người điều khiển xe máy kéo gây tai nạn và cung cấp thông tin không đúng sự thật về diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra lúc 18 giờ 40 phút ngày 31/8/2020 giữa xe máy kéo BKS 48M-4563 với xe mô tô BKS 48D1-139.04 dẫn đến Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can sai đối tượng. Hành vi của Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Khai báo gian dối*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

Điều 382. Tội khai báo gian dối.

“1. Người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa mà có kết luận, dịch, khai báo gian dối hoặc cung cấp những tài liệu mà mình biết rõ là sai sự thật, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

...
[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn K nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về an toàn giao thông đường bộ; mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo đã thực hiện chở hàng hóa công kênh vượt quá giới hạn cho phép, vi phạm quy định tại Điều 8, Điều 67 Luật giao thông đường bộ; gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo góp phần răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và biết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C với tư cách là người làm chứng trong vụ án nhưng đã có hành vi khai báo gian dối, tự nhận mình là người điều khiển xe máy kéo gây tai nạn và cung cấp thông tin không đúng sự thật về diễn biến vụ tai nạn giao thông đã xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng, gây khó khăn, ảnh hưởng cho quá trình điều tra, dẫn đến việc khởi tố bị can không đúng đối tượng. Do đó, đối với bị cáo C cũng cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội các bị cáo K, C đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo K sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do đó bị cáo K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Văn K là người chưa thành niên (17 tuổi 01 tháng 16 ngày) nên bị cáo được áp dụng các nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII, Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Xét về nhân thân các bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng, đều có trình độ học vấn thấp, do đó việc

nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của người bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[9]. Những vấn đề khác trong vụ án: Anh Nguyễn Thế Ng có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo Kiên bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu xe máy kéo BKS 48M-4563, ngày 31/8/2020 Nguyễn Văn K tự ý lấy xe máy kéo đi chở giàn khoan giếng cho ông Trương Văn M trong khi chưa được sự đồng ý của ông Tuấn, do vậy không có căn cứ xử lý đối với ông Nguyễn Văn T.

Đối với ông Trương Văn M, anh Trương Văn Đ, anh Trương Quốc L và anh Lê Văn L khai Nguyễn Văn C là người điều khiển xe máy kéo vào rẫy nhà ông L chở giàn khoan ngày 31/8/2020 gây tai nạn nhưng ông M, anh Đ, anh L và anh L chỉ biết mặt con ông T chứ không biết chính xác người này tên K hay C. Sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tổ chức nhận dạng thì những người này mới biết chính xác người điều khiển xe máy kéo đến chở giàn khoan tên là K chứ không phải là C như họ nghĩ. Do đó, hành vi trên của ông Trương Văn M, anh Trương Văn Đ, anh Trương Quốc L và anh Lê Văn L không cấu thành tội “Khai báo gian dối” theo quy định tại Điều 382 Bộ luật hình sự.

[10]. Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang BKS48D1 – 139.04, màu xanh trắng, số máy: 55P1408296, số khung: 5P10EY408287 cho Lục Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) Xe máy kéo BKS: 48M – 4563, số máy: 48M - 4563, số khung: 48M-4563 cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) Giàn khoan giếng gồm: 01 máy nổ; 01 máy khoan giếng, 03 ống kim loại dài 6.6m đường kính 10cm; 18 ống kim loại dài 4.5m đường kính 4cm; 01 ống kim loại dài 4.6m đường kính 13cm cho Trương Văn M là chủ sở hữu hợp pháp; 02 (hai) Chiếc dép màu đen sọc trắng, 01 (một) Mũ bảo hiểm màu trắng của Lục Văn D cho ông Lục Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn

Văn K đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 160.000.000 đồng.

[12]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. **Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C** phạm tội “*Khai báo gian dối*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K**: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C**: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 64 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang BKS48D1 – 139.04, màu xanh trắng, số máy: 55P1408296, số khung: 5P10EY408287 cho Lục Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) Xe máy kéo BKS: 48M – 4563, số máy: 48M - 4563, số khung: 48M-4563 cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) Giàn khoan giếng gồm: 01 máy nổ; 01 máy khoan giếng, 03 ống kim loại dài 6.6m đường kính 10cm; 18 ống kim loại dài 4.5m đường kính 4cm; 01 ống kim loại dài 4.6m đường kính 13cm cho Trương Văn M là chủ sở hữu hợp pháp; 02 (hai) Chiếc dép màu đen sọc trắng, 01 (một) Mũ bảo hiểm màu trắng của Lục Văn D cho ông Lục Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn K đã tác động gia đình thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền 160.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người bào chữa của bị cáo chưa thành niên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Cư Jút;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

